

Số: 12/KH-MNTT

Nghĩa Đô, ngày 24 tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH
Chỉ đạo chuyên môn năm học 2025-2026

PHẦN THỨ NHẤT

Đánh giá khái quát kết quả thực hiện chuyên môn, năm học 2024-2025

1. Số lượng

1.1. Tổng số cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên:

Năm học 2024-2025 nhà trường có 22 CBGV,NV (BC: 22) trong đó: CBQL: 03 (BC: 03); trình độ đào tạo: Trên chuẩn 03.

Giáo viên: 18 (BC: 16); Trình độ đào tạo: Trên chuẩn 12; Đạt chuẩn: 8;

Nhân viên: 01 (BC: 01) - Trình độ: Trên chuẩn: 01

1.2. Học sinh

Năm học 2024-2025 trường có tổng số: 09 nhóm lớp với 214 trẻ. Số lượng trường, lớp giữ ổn định đảm bảo chỉ tiêu kế hoạch giao.

Tỷ lệ trẻ trong độ tuổi ra lớp đạt cụ thể:

+ Trẻ 5 tuổi: 65/65 đạt 100%

+ Trẻ 4 tuổi: 60/60 đạt 100 %

+ Trẻ 3 tuổi: 51/51 đạt 100%

+ Trẻ 0-2 tuổi: 39/119 đạt 32,8%

Trẻ 3 tuổi: 51/51 đạt 100% ; Trẻ 0-2 tuổi: 39/119 đạt 32,8% (01 trẻ đi học nơi khác) - Tỷ lệ huy động trẻ 3-5 tuổi giữ ổn định so với năm học trước, trẻ nhà trẻ tăng 0,2% so với năm học trước. Tỷ lệ chuyên cần đạt 97%.

2. Chất lượng giáo dục trẻ

- Lĩnh vực phát triển nhận thức của trẻ đã có nhiều chuyển biến nổi bật, tỷ lệ trẻ 97 % trẻ dân tộc thiểu số có khả năng giao tiếp bằng tiếng Việt tương đối thành thạo. 97% trở lên trẻ đạt yêu cầu tối thiểu về kiến thức, kỹ năng. 100% trẻ 5 tuổi đảm bảo kiến thức, kỹ năng bàn giao cho trường tiểu học.

- Trẻ 5 tuổi: Trẻ đạt yêu cầu trở lên 100%; Trẻ 5 tuổi bàn giao cho trường tiểu học 65/65 đạt 100%.

3. Chất lượng đội ngũ

- 100% CBQL, giáo viên thực hiện tốt công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo.

- 18/18 giáo viên được đánh giá xếp loại chất lượng chuyên môn từ loại khá trở lên.

- 100% CB, GV hoàn thành nội dung BDTX, 100% giáo viên nắm vững kiến thức, kỹ năng về giáo dục mầm non.

- Trong năm học có 6/6 giáo viên có trình độ chuẩn đào tạo đăng ký và tham gia đào tạo trình độ trên chuẩn.

3. Đánh giá chung:

3.1. Ưu điểm: Trong năm học 2024-2025 chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ của nhà trường đã đạt được các mục tiêu đề ra, cụ thể:

- Chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ có sự chuyển biến rõ rệt so với cùng kỳ năm trước. Chất lượng chuyên môn đội ngũ, chất lượng trẻ được nâng lên rõ rệt thông qua các hoạt động thực hành hàng ngày.

- Việc ứng dụng CNTT và chuyển đổi số được thực hiện đồng bộ, đa số hồ sơ giấy được thay thế bằng hồ sơ điện tử, quản lý các loại kế hoạch, hồ sơ của giáo viên đều thực hiện trên phần mềm vnedu.

- Phần lớn giáo viên có ý thức học hỏi, tự bồi dưỡng để nâng cao chuyên môn nghiệp vụ; phương pháp đổi mới lấy trẻ làm trung tâm đã được vận dụng trong nhiều hoạt động lớp 4 tuổi, 5 tuổi; chất lượng các giờ dạy được xếp loại Giỏi, Khá tăng 5%, 97 trẻ đạt yêu cầu trở lên.

- Thực hiện nghiêm túc chương trình phát triển giáo dục nhà trường, kế hoạch giáo dục chủ đề, ngày. Các hoạt động tăng cường tiếng Việt được tổ chức linh hoạt, hiệu quả giúp trẻ nghe- nói- giao tiếp tương đối mạch lạc đạt 97%.

- Giáo viên làm tốt công tác tuyên truyền, vận động trẻ ra lớp và duy trì tỷ lệ chuyên cần đạt trên 97%; đồ dùng đồ chơi, các mô hình được bổ sung, tu sửa, tạo dựng đã tạo điều kiện cho trẻ được trải nghiệm, khám phá.

+ Công tác kiểm tra, kiểm soát chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ, công tác phòng chống tại nạn thương tích vệ sinh an toàn thực phẩm được tăng cường.

+ 09/09 lớp học chương trình GDMN sửa đổi. Thực hiện nghiêm túc chương trình phát triển giáo dục nhà trường, kế hoạch giáo dục chủ đề, tuần, ngày. Các hoạt động giờ dạy có lồng ghép thể hoạt động ELM; Các hoạt động tăng cường tiếng Việt được tổ chức linh hoạt, hiệu quả giúp trẻ nghe- nói-giao tiếp tương đối mạch lạc.

- Chuyên đề TCTV: Môi trường tiếng Việt trong và ngoài lớp học được duy trì, các hoạt động học và chơi được thực hiện thường xuyên nên trẻ có kỹ năng Nghe - hiểu - giao tiếp mạch lạc đạt 100%.

3.2. Hạn chế:

- Chất lượng giáo viên chưa đồng đều, một số ít giáo viên chưa có ý thức tự bồi dưỡng chuyên môn để nâng cao chất lượng giờ dạy. Việc vận dụng phương pháp dạy học theo quan điểm lấy trẻ em làm trung tâm chưa nhiều.

- Đồ dùng, đồ chơi phục vụ cho công tác giảng dạy còn thiếu. Việc sử dụng và bảo quản đồ dùng, đồ chơi hiệu quả chưa cao. Công tác ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và tiếp cận công nghệ số còn chậm; công tác bồi dưỡng, hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên các tổ khối hiệu quả chưa cao.

- Giáo viên chưa quan tâm bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cho trẻ nhất là trẻ có kỹ năng nổi trội (vận động múa và vận động theo nhạc, các thể loại vẽ, nặn, cắt dán) các nhóm, lớp.

PHẦN THỨ HAI

Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn năm học 2025-2026

*** Các căn cứ xây dựng kế hoạch**

Quyết định số 796/QĐ-UBND ngày 13/8/2025 của UBND tỉnh Lào Cai ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2025- 2026 đối với GDMN, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Lào Cai;

Văn bản số 676/SGDDĐT- GDMN, ngày 29/8/2025 của Sở GD&ĐT Lào Cai V/v Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ GDMN năm học 2025-2026;

Văn bản số 03/KH-MNTT, ngày 03/9/2025 kế hoạch Thực hiện nhiệm vụ năm học 2025- 2026 của trường mầm non Tân Tiến;

Văn bản số 676/SGDDĐT- GDMN, ngày 18/9/2025 của Sở GD&ĐT Lào Cai V/v thực hiện công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ trong các cơ sở giáo dục mầm non.

Căn cứ tình hình thực tế Trường mầm non Tân Tiến xây dựng Kế hoạch chỉ đạo chuyên môn năm học 2025-2026 như sau:

I. Đặc điểm tình hình nhà trường

1. Tình hình đội ngũ

Tổng số cán bộ quản lý, giáo viên: 22, trong đó:

- CBQL: 03 - Trình độ đào tạo: Trên chuẩn 03
- Giáo viên: 18- Trình độ đào tạo: Trên chuẩn 12; Đạt chuẩn: 06.

2. Quy mô nhóm lớp, học sinh

- Tổng số nhóm lớp 09 lớp với 203 học sinh. Trong đó:
+ Nhà trẻ: 43 trẻ; 3 tuổi 48 trẻ; 4 tuổi 53 trẻ; 5 tuổi: 59 trẻ

3. Những thuận lợi và khó khăn.

3.1. Thuận lợi:

- Được sự quan tâm chỉ đạo sát sao về chuyên môn của Sở GD&ĐT Lào Cai, UBND xã Nghĩa Đô; Sự quan tâm, tận tình của Ban giám hiệu, cán bộ, giáo viên trường Mầm non Tân Tiến.

- Đội ngũ CBQL, giáo viên trẻ, năng động, sáng tạo, có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc, cơ bản đáp ứng nhu cầu công việc ở từng vị trí việc làm.

Cơ sở vật chất nhà trường khang trang, sạch đẹp, an toàn đảm bảo mọi điều kiện để nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

Các chế độ chính sách đối với trẻ được Nhà nước quan tâm, góp phần tăng tỷ lệ trẻ ra lớp, đặc biệt trẻ 0-2 tuổi.

3.2. Khó khăn:

- 99,1% trẻ là dân tộc thiểu số nên vốn tiếng Việt còn hạn chế, rụt rè chưa mạnh dạn tự tin; 8/9 lớp là lớp ghép nên nhận thức của trẻ không đồng đều.

- Dân cư sống rải rác không tập trung, địa hình đi lại phức tạp, do đó ảnh hưởng đến tỷ lệ đi học chuyên cần nhất là các ngày mưa, bão.

- Về số lượng giáo viên tuy đã đủ định mức nhưng có giáo viên nghỉ thai sản. Một số giáo viên trẻ chưa có nhiều kinh nghiệm trong giảng dạy; các lớp học không tập trung, điểm trường cách xa nhau khó khăn cho giáo viên trong trao đổi chuyên môn, nghiệp vụ.

- Đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học được trang bị song chưa nhiều.

II. Chủ đề năm học 2025-2026

Chủ đề năm học: "Xây dựng trường mầm non an toàn, thân thiện, hạnh phúc" gắn với thực hiện mô hình "Trường xanh", "Xây dựng trường mầm non hạnh phúc, lấy trẻ làm trung tâm".

III. Các nhiệm vụ trọng tâm năm học 2025-2026

1. Giữ vững phổ cập GDMN trẻ 4, 5 tuổi, xây dựng đề án chuẩn phổ cập mầm non trẻ 3 tuổi năm 2028.

2. Nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ sát với chương trình GDMN, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, của trường lớp và nhận thức của trẻ chú trọng tăng cường tiếng Việt cho trẻ. Đổi mới hoạt động giáo dục, nâng cao chất lượng tạo chuyên biến rõ rệt về chất lượng, hiệu quả giáo dục. Thực hiện bộ chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi.

3. Thực hiện Chủ đề năm học: "Xây dựng trường mầm non an toàn, thân thiện, hạnh phúc" gắn với thực hiện mô hình "Trường xanh", "Xây dựng trường mầm non hạnh phúc, lấy trẻ làm trung tâm". Triển khai chuyên đề "Ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI) trong tổ chức hoạt động giáo dục cho trẻ mầm non" giai đoạn 2025-2028.

4. Bồi dưỡng nâng cao trình độ; năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên mầm non đáp ứng yêu cầu đổi mới GDMN.

5. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số; nâng cao năng lực đội ngũ; tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, giám sát nhằm không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho trẻ.

III. Nhiệm vụ, mục tiêu và giải pháp thực hiện.

1. Giữ vững phổ cập GDMN trẻ 4, 5 tuổi, xây dựng đề án chuẩn phổ cập mầm non trẻ 3 tuổi năm 2028

*** Mục tiêu:**

- Mục tiêu chất lượng: $\geq 96\%$ trẻ đạt yêu cầu; cụ thể: Thể chất $\geq 95\%$, Nhận thức $\geq 96\%$, Ngôn ngữ $\geq 96\%$, TC-XH $\geq 95\%$, Thẩm mỹ $\geq 95\%$.

- Huy động trẻ: 0-2 tuổi $\geq 40\%$, 3-5 tuổi đạt 100%, chuyên cần $\geq 95\%$.

- Đảm bảo các chế độ chính sách cho trẻ theo quy định.

*** Biện pháp thực hiện:**

Công tác điều tra số liệu phổ cập được triển khai, cập nhật đầy đủ trên phần mềm PCGD-XMC.

Nhà trường tham mưu với cấp ủy, chính quyền, phối hợp cùng các đoàn thể địa phương để vận động phụ huynh cho con em ra lớp.

- Phân công giáo viên phụ trách các thôn bản điều tra và cập nhật số lượng trẻ từ 0-5 tuổi vào phiếu điều tra phổ cập trong tháng 9/2025.

- Chỉ đạo giáo viên phối hợp với Trưởng thôn, bản làm tốt công tác tuyên truyền vận động tối đa trẻ ra lớp theo kế hoạch; duy trì số lượng đầu năm đến cuối năm đạt 100%.

- Trang trí lớp học nổi bật chủ đề; tổ chức các hoạt động vui chơi mang tính thi đua tập thể (câu đố, trò chơi, biểu diễn văn nghệ,...); tổ chức thường xuyên hoạt động nêu gương, cắm cờ; tạo sự thân thiện, gần gũi giữa cô và trẻ, trẻ với trẻ.

- Chỉ đạo 09/09 lớp có góc tuyên truyền đa dạng, phong phú, các lớp xây dựng nội dung và thực hiện các biện pháp tuyên truyền phù hợp, hiệu quả với từng điểm trường.

2. Nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ sát với chương trình GDMN, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, của trường lớp và nhận thức của trẻ chú trọng tăng cường tiếng việt cho trẻ. Đổi mới hoạt động giáo dục, nâng cao chất lượng tạo chuyển biến rõ rệt về chất lượng, hiệu quả giáo dục. Thực hiện bộ chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi.

2.1. Đối với trẻ.

*** Mục tiêu:**

- 96% trẻ đạt yêu cầu về nhận thức/05 lĩnh vực; 59/59 trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình Giáo dục mầm non và đủ điều kiện bàn giao cho trường tiểu.

- 06/06 điểm trường có góc tuyên truyền tại các nhóm lớp, đảm bảo phong phú về nội dung, hấp dẫn về hình thức, gần gũi phù hợp với nhận thức của phụ

huynh học sinh, phù hợp với nhận thức của trẻ tại trường.

- Tiếp tục thực hiện vận dụng phương pháp giáo dục tiến tiến (Steam) trong công tác giảng dạy tại 9/9 lớp, đối với trẻ 4,5 tuổi thực hiện 01 dự án/chủ đề, đối với trẻ 2,3 tuổi thực hiện 2 dự án/ năm học.

- Thực hiện bộ chuẩn phát triển trẻ em em 5 tuổi theo Quyết định số 4222/QĐ-BGDĐT, Hà Nội ngày 27 tháng 12 năm 2024.

*** Biện pháp thực hiện:**

- Duy trì 9/9 lớp tiếp tục thực hiện “Bộ công cụ hỗ trợ trẻ mầm non làm quen với đọc viết và toán” lựa chọn các thẻ và thay đổi phù hợp với nội dung các hoạt động, tổ chức trò chơi gắn thẻ ELM , đổi mới phương pháp “*dạy học lấy trẻ làm trung tâm*”, 6/6 điểm trường tích hợp trang trí môi trường lớp học theo hướng đổi mới.

- Các lớp tiếp tục tổ chức các tiết học biểu diễn văn nghệ cuối chủ đề, đảm bảo tất cả trẻ tham gia.

- Theo dõi, đánh giá chất lượng trẻ theo quy định (ngày, chủ đề, cuối giai đoạn), điều chỉnh nội dung phù hợp nhận thức các độ tuổi. Can thiệp kịp thời những trẻ yếu về các lĩnh vực, bồi dưỡng năng khiếu nổi trội cho trẻ (Hát, múa, đọc thơ, kể chuyện, vẽ, nặn, xé, dán). Xây dựng bài tập khảo sát kết hợp với trường tiểu học nghiệm thu, bàn giao trẻ 5 tuổi (xong trước ngày 23/5).

- Tích hợp lồng ghép thực hiện dự án Steam trong các hoạt động giáo dục tại 09 lớp, đối với trẻ 4,5 tuổi thực hiện 9 dự án/ 9 chủ đề, đối với trẻ 2,3 tuổi thực hiện 2 dự án/ năm học, vận dụng lồng ghép phương pháp giáo dục (Steam) trong các hoạt động giáo dục phù hợp với thực tế nhóm lớp, nhận thức của học sinh.

2.2. Đối với giáo viên.

*** Mục tiêu:**

- Tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ bằng phương pháp thực hành, trải nghiệm; quan tâm chuẩn bị cho trẻ em 5 tuổi thích ứng với hoạt động học tập và tâm thế sẵn sàng vào học lớp 1, các hoạt động giáo dục phát triển nhận thức, giáo dục phát triển ngôn ngữ, làm quen với việc học đọc, học viết được quy định tại Chương trình GDMN theo hướng liên thông với Chương trình Tiểu học.

- 100% CBQL, GV có đủ máy tính và được kết nối internet; tiếp cận với chuyển đổi số trong công tác quản lý chỉ đạo và nâng cao hiệu quả giáo dục;

- 100% giáo viên biết ứng dụng CNTT trong quản lý giáo án, soạn, giảng; Tăng cường bồi dưỡng nâng cao chất lượng cho đội ngũ giáo viên; 30% trẻ mẫu giáo tiếp cận với tin học.

Kiểm tra, đánh giá: mỗi GV được dự giờ ≥ 4 lần/năm; tổ khối tự kiểm tra, báo cáo hàng tháng.

- Tăng số giờ xếp loại Khá- Giỏi từ 3-5%: 180 tiết/năm. Tỷ lệ giờ khá, giỏi đạt 77% trở lên.

- Kết quả đánh giá xếp loại chuyên môn: Giỏi: 11; Khá: 7; TB: 0.

*** Biện pháp thực hiện:**

- Tổ chức khảo sát chất lượng giáo viên đầu năm, căn cứ vào đó có kế hoạch phân loại bồi dưỡng cho giáo viên trong năm học (Bồi dưỡng về phương pháp, hình thức, kiến thức các hoạt động...).

- Tổ chức Hội thảo “Đổi mới phương pháp dạy học lấy trẻ làm trọng tâm” qua hoạt động thực hành, dạy các tiết mẫu. Kết hợp với Hiệu trưởng tăng cường công tác kiểm tra, dự giờ (mỗi giáo viên được kiểm tra, dự giờ ít nhất 3 hoạt động/năm học và kiểm tra chuyên đề, đột xuất); kiểm tra hoạt động sư phạm nhà giáo 05 giáo viên, kiểm tra chuyên đề 13/18 giáo viên. Khuyến khích giáo viên sử dụng giáo án điện tử, vận dụng phương pháp giáo dục tiến tiến trong giảng dạy; định hướng giáo viên lựa chọn các lĩnh vực đề tham gia viết SKKN.

- Chỉ đạo giáo viên lựa chọn, vận dụng linh hoạt thẻ ELM trong các hoạt động và lồng ghép trò chơi vào các hoạt động trong ngày; Tổ chức sinh hoạt chuyên môn với hình thức, nội dung phong phú: dạy thực hành những hoạt động, đề tài khó hoặc theo đề nghị của giáo viên, phân công giáo viên có chuyên môn vững dạy mẫu, giáo viên còn hạn chế năng lực dạy để mọi người góp ý...). Xen kẽ giữa sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học 2 lần/tổ/năm, với sinh hoạt chuyên môn truyền thống (2 lần/tháng).

- Tăng cường chuyển đổi hồ sơ giấy sang hồ sơ điện tử, thể thức, cách thức trình bày văn bản hồ sơ điện tử đảm bảo theo quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP quy định thể thức văn bản. Hồ sơ giáo viên được thực hiện kiểm tra ít nhất 2 lần/năm học.

- Khuyến khích giáo viên tự học và khai thác nguồn tài liệu qua mạng internet, các trang điện tử, wedside...

- Tổ chức hội thi “giáo viên dạy giỏi” cấp trường, bồi dưỡng giáo viên tham gia hội thi “giáo viên dạy giỏi” cấp huyện, tỉnh

- Giáo viên các lớp sử dụng phần mềm Vnedu chuyển đổi số hồ sơ sổ sách, quản lý giáo án, chương trình kế hoạch, hồ sơ lớp học và hồ sơ của trẻ.

- Hướng dẫn giáo viên lập kế hoạch giáo dục theo nhóm lớp gồm: kế hoạch giáo dục năm học, kế hoạch giáo dục tháng/ chủ đề, kế hoạch giáo dục tuần, kế hoạch giáo dục ngày phù hợp với điều kiện thực tế của trường lớp, nhận thức của trẻ. Đổi mới phương pháp giáo dục theo phương châm “Học thông qua vui chơi, trải nghiệm”, tổ chức cho trẻ được thực hành, thí nghiệm, trải nghiệm, khám phá để mở rộng sự hiểu biết về thế giới xung quanh gắn kết việc quan sát, theo dõi hàng ngày để điều chỉnh kế hoạch giáo dục chủ đề, tuần, ngày cho phù hợp.

- Hướng dẫn giáo viên chức hoạt động chơi cho trẻ, xác định mục đích, nội dung chơi trong kế hoạch giáo dục phù hợp với nhu cầu khả năng của trẻ. Hỗ trợ trẻ học và phát triển trong quá trình chơi, tạo cơ hội cho mọi trẻ được tham gia vào các trò chơi, góc chơi, lồng ghép tích hợp nội dung giáo dục theo kế hoạch đang triển khai vào các trò chơi, tận dụng các tình huống thực tế trong khi chơi để giúp trẻ trải nghiệm, thực hành, học cách giải quyết vấn đề, khám phá cái mới.

Bên cạnh đó, công tác dự giờ, rút kinh nghiệm sẽ được tiến hành định kỳ; các tiết dạy tốt sẽ được ghi hình để nhân rộng, hình thành ngân hàng bài giảng nội bộ. Mỗi lớp đều được khuyến khích xây dựng góc học tập, góc trải nghiệm sáng tạo. Giáo viên sẽ được động viên, hỗ trợ làm đồ dùng, đồ chơi từ nguyên vật liệu địa phương, tăng tính gần gũi, an toàn và tiết kiệm. Đối với trẻ dân tộc thiểu số, kế hoạch tăng cường tiếng Việt được triển khai qua các hoạt động học tập, góc tiếng Việt tại lớp, cũng như phối hợp phụ huynh hỗ trợ rèn luyện thêm tại gia đình.

3. Thực hiện Chủ đề năm học: "Xây dựng trường mầm non an toàn, thân thiện, hạnh phúc" gắn với thực hiện mô hình "Trường xanh", "Xây dựng trường mầm non hạnh phúc, lấy trẻ làm trung tâm". Triển khai chuyên đề "Ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI) trong tổ chức hoạt động giáo dục cho trẻ mầm non" giai đoạn 2025-2028.

Đẩy mạnh tích hợp, lồng ghép "*giáo dục dinh dưỡng kết hợp vận động nhằm phát triển thể chất cân đối cho trẻ em*" bảo đảm điều kiện, môi trường giáo dục, thời gian tổ chức các hoạt động cho trẻ ở ngoài trời và trong lớp theo chế độ sinh hoạt hằng ngày; chú trọng nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình ở các điểm trường.

3.1. Duy trì, nâng cao chất lượng trường mầm non an toàn, thân thiện, hạnh phúc" gắn với thực hiện mô hình "Trường xanh".

*** Mục tiêu:**

- Đảm bảo các tiêu chí về CSVC: sửa chữa, nâng cấp sân chơi, hệ thống công rãnh, nhà vệ sinh đảm bảo yêu cầu an toàn, phù hợp; đảm bảo thiết bị đồ dùng, đồ chơi, cây xanh.

*** Giải pháp thực hiện:**

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục (vận động ngày công lao động, ủng hộ vật liệu cát, sỏi, xi măng, tiền mặt,...). Tăng cường bổ sung, nâng cấp cơ sở chất.

- Giáo viên các lớp phối hợp phụ huynh làm đồ dùng đồ chơi tự tạo bổ sung cho trẻ hoạt động.

3.2. Chuyên đề "Phát triển vận động".

*** Mục tiêu:**

- 100% nhóm lớp có khu vực PTVĐ, đồ dùng đồ chơi phát triển vận động cho trẻ.

- 95% trẻ phát triển khỏe mạnh, cân đối; 90% trở lên trẻ có kỹ năng tập bài tập thể dục sáng, các vận động cơ bản.

b. Biện pháp thực hiện:

- Chỉ đạo các lớp tận dụng các hành lang, hè, sân tạo khu PTVĐ cho trẻ (đi theo đường rích rạch, đi nổi gót vào hình bước chân, bật tách và kép chân vào hình con éch.....). Bố trí, sắp xếp khu PTVĐ phù hợp, với không gian của

lớp, điểm trường sao cho thuận tiện, an toàn khi trẻ thực hiện các bài tập vận động.

- Phối hợp với phụ huynh sửa chữa, làm bổ sung đồ dùng PTVĐ khu vui chơi; các lớp học trang bị đủ dụng cụ để tập các bài tập phát triển chung, tạo sự thích thú cho trẻ như: vòng, cờ, nơ, gậy.... Với khu vui chơi PTVĐ bố trí đồ dùng liên hoàn để trẻ cùng lúc tập các bài vận động cơ bản: ném trúng đích, trèo lên xuống thang, bò chui qua cổng;...

- Giáo viên linh hoạt lồng ghép các kỹ năng vận động trong các hoạt động, chú ý rèn các kỹ năng vận động (đi, chạy, bò, trườn trèo,..).

3.3 Chuyên đề “Xây dựng trường MN lấy trẻ làm trung tâm”

*** Mục tiêu:**

- 100% (18/18) giáo viên xây dựng kế hoạch hướng đến mục tiêu lấy trẻ làm trung tâm; 100% giáo viên vận dụng đổi mới phương pháp tạo chuyển biến nổi bật về chất lượng chuyên môn; 100% nhóm, lớp có môi trường đạt loại Khá, Tốt.\

*** Biện pháp thực hiện:**

- Tiếp tục thực hiện Chuyên đề “*Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm*” Lựa chọn chỉ đạo điểm theo từng nội dung cho từng điểm trường như: tạo chuyển biến nổi bật về chất lượng chuyên môn tại trung tâm, xây dựng môi trường trong và ngoài lớp học tại 06 điểm trường.

- Chỉ đạo các lớp tập trung xây dựng môi trường trong, ngoài lớp giảm thiểu tối đa các yếu tố nguy cơ gây mất an toàn, gây thương tích đối với trẻ em, đáp ứng nhu cầu, hứng thú trong các hoạt động chơi, ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân của trẻ; tạo điều kiện cho tất cả các trẻ có thể chơi mà học, học bằng chơi, phù hợp với điều kiện thực tế có màu sắc sinh động, ngộ nghĩnh; nguyên vật liệu đa dạng, phong phú (lá cây, hạt, que....) đặc trưng cho từng góc/ khu vực; đồ dùng, đồ chơi, nguyên vật liệu được thay đổi và bổ sung phù hợp với mục tiêu chủ đề.

- Xây dựng chương trình giáo dục với nhiều hoạt động mở, vui chơi, trải nghiệm; thể hiện các mục tiêu cụ thể phản ánh được kết quả mong đợi đáp ứng với sự phát triển của trẻ theo giai đoạn. Chú trọng các hoạt động rèn luyện cho trẻ kỹ năng sống, tình cảm xã hội hợp với sự phát triển của trẻ và điều kiện thực tế của địa phương, trường/lớp.

- Nghiêm túc tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ theo hướng tiếp cận phương pháp “học bằng chơi”: giờ học chủ yếu xoay quanh các trò chơi có tính liên kết, nhẹ nhàng, hứng thú. Tăng cường xây dựng, tổ chức các chương trình lễ hội, chương trình tham quan theo hình thức trẻ được trực tiếp trải nghiệm, vui chơi, khám phá và bộc lộ, thể hiện, trình diễn những kỹ năng, năng lực của bản thân....

- Chú trọng đánh giá sự tiến bộ của từng trẻ dựa trên mức độ đạt so với mục tiêu, trên cơ sở đó điều chỉnh kế hoạch giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục tiếp theo cho phù hợp với khả năng, nhu cầu, sở thích, kinh nghiệm sống của trẻ.

- Tiếp tục tuyên truyền cho cha mẹ trẻ về chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”. Duy trì thực hiện chương trình tin nhắn với cha mẹ trẻ mầm non, hướng dẫn cha mẹ các trò chơi, sử dụng ngân hàng Video trang web của Sở GD&ĐT để dạy con học ở nhà; kết nối, chia sẻ thông tin những băn khoăn về cách chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Chỉ đạo thực hiện các phương pháp, hình thức tổ chức hợp lý; tăng cường tính chủ động, tích cực hoạt động của trẻ, đảm bảo trẻ “học bằng chơi, chơi mà học”; tạo cơ hội để trẻ được tiếp cận, trải nghiệm, xử trí các tình huống có thể xảy ra trong sinh hoạt hằng ngày và cơ hội cho trẻ được bộc lộ hết khả năng của riêng mình.

3.4. Chuyên đề “Tăng cường tiếng Việt cho trẻ dân tộc thiểu số”.

*** Mục tiêu:**

- 100% nhóm lớp có góc “Tăng cường tiếng Việt”. Tạo môi trường tiếng Việt trong và ngoài lớp đa dạng, phong phú, gần gũi với trẻ.

- Tổ chức hiệu quả hoạt động tăng cường tiếng Việt, 96% trở lên trẻ nghe- nói- giao tiếp tương đối mạch lạc. (Riêng trẻ 5 tuổi đạt 100%).

*** Giải pháp thực hiện:**

- Chú trọng dạy tiếng Việt cho trẻ đan xen trong các hoạt động học, chơi; tổ chức trò chơi dân gian gắn với các bài đồng dao để trẻ được luyện đọc tiếng Việt. Sử dụng các thẻ hoạt động về làm quen với đọc viết sớm củng cố khả năng nghe, nói tiếng Việt, phát âm chữ cái cho trẻ. Vận dụng linh hoạt kỹ thuật kể chuyên tương tác, trẻ được nghe các băng/đĩa, chương trình phát thanh, truyền hình tiếng Việt.

- Xây dựng môi trường tiếng Việt cho trẻ từ các nguyên vật liệu từ thiên nhiên, sẵn có tại địa phương: lá cây khô cho trẻ xếp, tạo hình theo ý thích; hạt ngô, sỏi xếp từ, chữ cái... trẻ được nói tên sản phẩm mình tạo ra, trò chuyện với cô, bạn; gắn tên đồ dùng, đồ chơi trong và ngoài lớp, biển tên cây, làm cây chữ cái; chữ cái của tuần, chữ cái còn thiếu trong từ.

- Tận dụng góc, lớp, hành lan trang trí các trò chơi, câu đố có chứa chữ cái, chữ số để trẻ chơi và học theo khả năng. Tạo dựng môi trường giao tiếp tiếng Việt thân thiện giữa cô với trẻ: tôn trọng ý kiến của trẻ, kiên trì lắng nghe và gợi mở để trẻ nói tiếng Việt.

- Hoạt động tăng cường tiếng Việt các ngày trong tuần phù hợp với đối tượng trẻ của lớp (Lớp 2, 3 tuổi làm quen với từ; lớp 5 tuổi làm quen với câu; lớp ghép các độ tuổi: trẻ bé làm quen với từ, trẻ lớn phát triển câu, dạy chuỗi 3 hành động...).

- Hoạt động giáo dục kỹ năng sống, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu có hiệu quả.

3.5. Triển khai chuyên đề "Ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI) trong tổ chức hoạt động giáo dục cho trẻ mầm non" giai đoạn 2025-2028.

*** Mục tiêu:**

Nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý, giáo viên mầm non về vai trò, ý nghĩa của công nghệ AI trong giáo dục trẻ mầm non nhằm nâng cao chất lượng

thực hiện chương trình giáo dục mầm non giai đoạn 2025-2028.

Thúc đẩy việc ứng dụng AI một cách sáng tạo, hiệu quả vào các hoạt động giáo dục góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

*** Giải pháp thực hiện:**

Tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý, giáo viên trong việc khai thác ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo AI trong tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ. Tổ chức Hội thảo, sinh hoạt chuyên đề theo cụm, thăm quan học tập các mô hình thực hiện tốt chuyên đề. Ứng dụng AI: năm 2025-2026 thí điểm tại các lớp ghép 5 tuổi trung tâm, ghép 4 tuổi Cán Chải, sản phẩm: 10 video học liệu, 01 bộ tranh tương tác, 01 kho học liệu chung.

Khai thác các ứng dụng công nghệ để hỗ trợ tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ: hoạt động học, hoạt động vui chơi, trải nghiệm; trò chơi. Hỗ trợ giáo viên xây dựng kế hoạch chăm sóc, giáo dục trẻ với AI; thiết lập các ý tưởng trong dạy học; xây dựng bài giảng; xây dựng tài liệu học tập theo các chủ đề: tranh ảnh minh họa, các video thơ truyện, bài hát; các video thí nghiệm; các trò chơi....

Hỗ trợ trong dạy học:

+ Hỗ trợ phát triển ngôn ngữ: Thông qua phần mềm nhận diện giọng nói giúp trẻ luyện phát âm, vần, từ;... Ứng dụng tạo chuyện tranh, video tương tác, giúp trẻ phát triển khả năng kể chuyện sáng tạo, diễn đạt ý tưởng và mở rộng vốn từ, hỗ trợ trẻ trong việc chọn từ ngữ phù hợp và xây dựng cấu trúc câu đúng ngữ pháp. Thông qua AI Chatbot có thể mô phỏng các cuộc trò chuyện, giúp trẻ thực hành giao tiếp và sử dụng ngôn ngữ trong các tình huống khác nhau.

+ Hỗ trợ phát triển nhận thức cho trẻ: giúp trẻ khám phá thế giới xung quang thông qua sử dụng ứng dụng thực tế tăng cường tạo ra các trải nghiệm tương tác, giúp trẻ khám phá thế giới xung quanh một cách sinh động..... Giúp trẻ phát triển khả năng tư duy sáng tạo như: hỗ trợ trẻ tạo ra các tác phẩm nghệ thuật bằng cách cung cấp các công cụ và gợi ý sáng tạo...

+ Hỗ trợ phát triển thẩm mỹ: Phần mềm tạo hình ảnh, âm nhạc, giúp trẻ phát huy khả năng sáng tạo; Ứng dụng tương tác với các tác phẩm nghệ thuật, giúp trẻ cảm thụ cái đẹp - Hỗ trợ tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho trẻ: hỗ trợ giáo viên tạo ra các ý tưởng trải nghiệm phù hợp dựa trên các chủ đề giáo dục hoặc mục tiêu hoạt động; tạo ra các tài liệu và công cụ hỗ trợ giáo viên trong việc tổ chức các 4 hoạt động trải nghiệm như: tạo ra các bài giảng tương tác, các trò chơi giáo dục hoặc các tài liệu hướng dẫn.

Xây dựng kho học liệu số mở trực tuyến, kết nối liên thông toàn tỉnh: sưu tầm bài viết, tài liệu hướng dẫn; các video, hình ảnh; các trò chơi, hoạt động học, giáo án...có sử dụng AI đưa vào kho học liệu dùng chung.

4. Công tác bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên.

*** Mục tiêu:**

- 100% CBQL, giáo viên được bồi dưỡng chương trình GDMN điều chỉnh.

BDTX theo đúng kế hoạch. Bồi dưỡng GV: ít nhất 02 buổi online, 01 tham quan học tập; mỗi GV trẻ có GV cốt cán kèm cặp.

- 100% GV, CBQL tham gia bồi dưỡng thường xuyên.
- 11 GV đạt loại Giỏi, 07 GV đạt loại Khá.
- Sinh hoạt chuyên môn định kỳ 2 lần/tháng; hội thảo chuyên đề luân phiên các điểm trường.

*** Giải pháp:**

- Triển khai đầy đủ các văn bản hiện hành về GDMN tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường. Tổ chức bồi dưỡng lại cho CBQL, giáo viên về xây dựng kế hoạch. Phó hiệu trưởng kết hợp với tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên hạn chế về chuyên môn. Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên cho CBQL, giáo viên, tổ chức chấm điểm các báo cáo thu hoạch của CB, GV.

- Xây dựng các tiết mẫu, phân công giáo viên có chuyên môn vững đảm nhận các tiết dạy minh họa. Tổ chức sinh hoạt chuyên môn mỗi tháng 02 buổi vào tuần 1,3 hàng tháng. Tổ chức sinh hoạt các chuyên đề luân phiên tại các điểm trường, thảo luận giải đáp thống nhất phương pháp các tiết dạy và lấy tiêu chí đó để đánh giá chuyên môn giáo viên, đánh giá trẻ.

- Phân loại giáo viên theo nhóm, phân công tổ cốt cán phụ trách nhóm, có giúp đỡ, kiểm tra, đánh giá, từng kì, từng tháng. Tích cực bồi dưỡng phương pháp và hình thức tổ chức tiết dạy, xây dựng tiết dạy cho giáo viên còn hạn chế về chuyên môn được dạy nhiều, tổ chức luân phiên tại các điểm trường. Dự giờ 1lần/1tháng các hoạt động giáo dục khác nhau.

- Khảo sát chất lượng giáo viên đầu năm học, phân loại giáo viên để có kế hoạch và biện pháp bồi dưỡng phù hợp. Bồi dưỡng tại chỗ thông qua thăm lớp dự giờ, góp ý tiết dạy. Bồi dưỡng qua góp ý hồ sơ giáo án. Bồi dưỡng thông qua công tác Hội thảo chuyên môn cấp tổ, cấp trường và các cuộc kiểm tra chuyên đề, đột xuất.

- Phân công cốt cán phụ trách điểm trường để sát sao việc nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kịp thời chỉ ra điểm cần khắc phục, phát huy ưu điểm, phương pháp hay nhằm lan tỏa cách làm hay, sáng tạo trong đội ngũ, nâng cao chất lượng giáo dục.

- Giáo viên thực hiện soạn bài bằng máy tính và đẩy lên phần mềm, tổ chuyên môn, nhà trường duyệt kế hoạch, giáo án lưu trữ trên phần mềm. Phân công giáo viên sử dụng CNTT tốt hỗ trợ giáo viên còn yếu về công nghệ thông tin. Khuyến khích giáo viên xây dựng giáo án điện tử trong các hoạt động giáo dục hàng ngày sao cho phù hợp.

IV. Tổ chức thực hiện:

1. Đối với nhà trường:

- Triển khai kế hoạch chỉ đạo chuyên môn năm học 2025-2026 đến 100% Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong nhà trường.

- Hướng dẫn các Tổ, khối xây dựng kế hoạch chuyên môn của tổ xong trước ngày 04/10; duyệt kế hoạch các tổ khối.

- Kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện nhiệm vụ các tổ khối.

2. Đối với Tổ trưởng

- Xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ khối, triển khai thực hiện đúng kế hoạch.

- Phối hợp với nhà trường kiểm tra giám sát các hoạt động nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục và thực hiện quy chế chuyên môn các khối, lớp.

- Đề xuất, bổ sung, điều chỉnh các nội dung chuyên môn đảm bảo phù hợp điều kiện thực tế nhà trường, nhóm lớp, báo cáo kết quả hoạt động của tổ khối với ban giám hiệu nhà trường.

3. Đối với giáo viên

- Thực hiện nghiêm túc, đạt mục tiêu kế hoạch của tổ khối; Đổi mới, sáng tạo trong quản lý nhóm lớp; nâng cao hiệu quả công tác chăm sóc, giáo dục trẻ tại nhóm, lớp.

- Tham gia các hoạt động khác và các phong trào thi đua của nhà trường.

- Cùng nhà trường giám sát, kiểm tra các hoạt động chăm sóc, giáo dục trong nhà trường. Có ý kiến đề xuất bổ sung, điều chỉnh kế hoạch sao cho phù hợp thực tế nhận thức của trẻ.

Trên đây là Kế hoạch chỉ đạo chuyên môn năm học 2025-2026 của trường MN Tân Tiến.

Nơi nhận:

- BGH nhà trường;
- Tổ; khối;
- Lưu: VT.

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Nhung

DỰ KIẾN
CÔNG VIỆC THỰC HIỆN THEO THÁNG, NĂM HỌC 2025-2026

Thời gian	ND công việc	Người thực hiện
Tháng 08/ 2025	<ul style="list-style-type: none"> - CBQL, GV tham gia bồi dưỡng chính trị do UBND Xã Nghĩa Đô tổ chức. - Tổ chức bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên. - Lao động vệ sinh, trang trí trường lớp, làm vườn trồng rau, trồng hoa, cây cảnh chuẩn bị mọi điều kiện đón trẻ đến trường. - Điều tra phổ cập, hiuy động học sinh ra lớp. - Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2025-2026. - Hướng dẫn GV làm hồ sơ sổ sách, xây dựng kế hoạch năm, chủ đề, tuần. <p>*Nội dung bổ sung: Bổ sung theo chỉ đạo của Sở, UBND Xã Nghĩa Đô hoặc tình hình thực tế</p>	<p>BGH,TCM, GV BHG</p> <p>GV</p> <p>BGH, GV</p>
Tháng 09/2025	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức ngày hội đến trường vào ngày 05/9/2024 - Kiểm tra, hướng dẫn giáo viên xây dựng kế hoạch năm, chủ đề, tuần, ngày. - Xây dựng kế hoạch thực hiện chuyên môn, chỉ đạo tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch của tổ. - Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên và hướng dẫn giáo viên xây dựng kế hoạch học BDTX theo quy định. - Khảo sát chất lượng học sinh, chất lượng giáo viên đầu đầu năm. Dự giờ kiểm tra hồ sơ sổ sách, lập kế hoạch bồi dưỡng giáo viên mới, giáo viên yếu trong toàn trường. - Chỉ đạo các nhóm, lớp, điểm trường thực hiện chuyên đề, thực hiện các mô hình, đề án trong năm học. - Xây dựng môi trường giáo dục. - Tổ chức tập huấn chuyên môn cho CBQL, GV. <p>*Nội dung bổ sung: Bổ sung theo chỉ đạo của Sở, UBND Xã Nghĩa Đô hoặc tình hình thực tế</p>	<p>CBGVNV PHT</p> <p>PHT</p> <p>BGH;TCM</p> <p>BGH;TCM BGH BGH, GV</p>

Tháng 10/2025	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra việc xây dựng kế hoạch của Tổ chuyên môn - Dự giờ khảo sát chất lượng GV đầu năm 17/18 giáo viên và kiểm tra hồ sơ chuyên môn 9/9 lớp. Kiểm tra đồ dùng đồ chơi trang trí lớp. - Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ giáo viên. - Kiểm tra công tác học bồi dưỡng thường xuyên của cán bộ, giáo viên.. “Viết báo cáo và làm bài kiểm tra trắc nghiệm” - Sinh hoạt, hội thảo chuyên môn - Kiểm tra chuyên đề tăng cường tiếng việt, nhận thức, thẩm mỹ 03 GV <p>*Nội dung bổ sung: Bổ sung theo chỉ đạo của Sở, UBND Xã Nghĩa Đô hoặc tình hình thực tế</p>	<p>BGH, GV</p> <p>BGH,TCM</p> <p>BGH,TCM</p> <p>PHT</p> <p>BGH,TCM</p> <p>BGH,TCM</p>
Tháng 11/2025	<ul style="list-style-type: none"> - Duy trì nề nếp dạy và học. - Kiểm tra thực hiện nhiệm vụ năm học giáo viên. - Sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học. - Chuẩn bị các hoạt động chào mừng ngày nhà giáo Việt Nam 20/11. <p>*Nội dung bổ sung: Bổ sung theo chỉ đạo của Sở, UBND Xã Nghĩa Đô hoặc tình hình thực tế</p>	<p>CBGVNV</p> <p>GV</p> <p>PHT</p> <p>BGH,TCM</p> <p>CBGVNV</p>
Tháng 12/ 2025	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra chuyên GV - Thẩm định chất lượng học sinh cuối học kì I. - Đánh giá xếp loại chuyên môn giáo viên giữa kỳ I, tổng hợp kết quả. <p>**Nội dung bổ sung: Bổ sung theo chỉ đạo của Sở, UBND Xã Nghĩa Đô hoặc tình hình thực tế</p>	<p>BGH,TCM</p> <p>GV</p> <p>BGH,TCM</p>
Tháng 01+ 02/2026	<ul style="list-style-type: none"> - Nghỉ tết nguyên đán - Kiểm tra nề nếp giáo viên, học sinh sau tết. Vận động học sinh đi học chuyên cần sau tết. - Kiểm tra đột xuất việc thực hiện nội dung, chương trình theo kế hoạch của các nhóm, lớp. - Định hướng một số hình thức tổ chức tiết dạy sáng tạo, cung cấp tài liệu cho cán bộ, giáo viên nghiên cứu. - Kiểm tra chuyên đề GV <p>*Nội dung bổ sung: Bổ sung theo chỉ đạo của Sở, UBND Xã Nghĩa Đô hoặc tình hình thực tế</p>	<p>BGH,TCM</p> <p>BGH,TCM</p> <p>BGH</p> <p>BGH</p> <p>BGH,TCM</p>
Tháng 3/2026	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra thực hiện nhiệm vụ năm học giáo viên. - Kiểm tra công tác học bồi dưỡng thường xuyên. - Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học. <p>*Nội dung bổ sung: Bổ sung theo chỉ đạo của Sở, UBND Xã Nghĩa Đô hoặc tình hình thực tế</p>	<p>GV</p> <p>BGH,TCM</p> <p>GV</p>
Tháng 4/2026	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra khảo sát chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ đặc biệt là chất lượng trẻ 5 tuổi chuẩn bị bàn giao cho tiểu học. Lập kế hoạch bồi dưỡng học sinh chưa đạt yêu cầu, trẻ suy dinh dưỡng. 	<p>BGH,GV</p>

	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra chuyên đề GV - Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học. - Tổng hợp kết quả BDTX trong năm học của CBGV, lập danh sách đề nghị Phòng GD&ĐT công nhận kết quả. <p>*Nội dung bổ sung: Bổ sung theo chỉ đạo của Sở, UBND Xã Nghĩa Đô hoặc tình hình thực tế</p>	<p>BGH,TCM</p> <p>BGH,TCM</p> <p>BGH</p>
Tháng 5/2026	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục trẻ từ 2- 5 tuổi theo chương trình. - Nghiệm thu chất lượng trẻ cuối năm học. Bàn giao trẻ 5 tuổi cho TH. - Tổng kết các chuyên đề thực hiện trong năm học. - Đánh giá, xếp loại chuyên môn giáo viên cuối năm học. <p>*Nội dung bổ sung: Bổ sung theo chỉ đạo của Sở, UBND Xã Nghĩa Đô hoặc tình hình thực tế</p>	<p>CBGVNV</p> <p>GV</p> <p>BGH</p> <p>HĐT</p>